

ỦY BAN NHÂN DÂN
THỊ TRẤN THANH HÀ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: /BC-UBND

TT. Thanh Hà, ngày tháng năm 2023

BÁO CÁO
Về số liệu phục vụ lập điều chỉnh Chương trình phát triển nhà ở tỉnh Hải Dương giai đoạn 2022-2030
và định hướng đến năm 2045 trên địa bàn thị trấn Thanh Hà

Biểu số 01A

HIỆN TRẠNG CHẤT LƯỢNG NHÀ Ở RIÊNG LẺ (tính đến tháng 11/2023)

STT	Đơn vị hành chính (*)	Tổng diện tích nhà ở (m2 sàn)	Số căn (căn)	Chất lượng nhà ở				Ghi chú
				Kiên cố và bán kiên cố		Nhà ở thiếu kiên cố và đơn sơ		
				Diện tích (m2 sàn)	Số căn (căn)	Diện tích (m2 sàn)	Số căn (căn)	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
1	Thị trấn Thanh Hà	472,320	3,170	471,750	3,145	570	25	

HIỆN TRẠNG NHÀ Ở CHUNG CƯ (tính đến tháng 11/2023)

Stt	Đơn vị hành chính	Tổng diện tích nhà chung cư (m ² sàn)	Số lượng (căn)	Năm xây dựng
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
1	Thị trấn Thanh Hà	0	0	0

**HIỆN TRẠNG NHÀ Ở TRỌ DO NGƯỜI DÂN XÂY DỰNG
(tính đến tháng 11/2023)**

STT	Nội dung	Hiện trạng nhà trọ do người dân xây dựng			
		Số phòng trọ	Diện tích sàn (m ²)	Số người đang thuê trọ	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
1	Thị trấn Thanh Hà	40	800	42	

[illegible]

[illegible]

KHU VỰC DỰ KIẾN THỰC HIỆN CÁC DỰ ÁN PHÁT TRIỂN NHÀ Ở

STT	VỊ TRÍ DỰ KIẾN	Địa điểm	Diện tích đất (ha)	Diện tích đất ở dự kiến (ha)	Ghi chú
I	Nhà ở thương mại, khu đô thị, khu nhà ở				
a	Đến năm 2025				
	Thị trấn Thanh Hà	Khu 5, khu 8	0.7	2.04	
b	Giai đoạn 2026 - 2030				
	Thị trấn Thanh Hà	Khu 3	9.9	3.5	
II	Nhà ở xã hội				
a	Đến năm 2025				
	Liệt kê khu vực				
b	Giai đoạn 2026 - 2030				
	Liệt kê khu vực				
III	Dự án đầu giá quyền sử dụng đất sử dụng vốn ngân sách nhà nước				
a	Đến năm 2025				
	Liệt kê khu vực				
b	Giai đoạn 2026 - 2030				
	Liệt kê khu vực				
IV	Dự án phục vụ tái định cư sử dụng vốn ngân sách nhà nước				
a	Đến năm 2025				
	Liệt kê khu vực				
b	Giai đoạn 2026 - 2030				
	Liệt kê khu vực				

HIỆN TRẠNG VÀ NHU CẦU NHÀ Ở CÁN BỘ, CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC

STT	Tổng số CB, CC, VC (tính đến tháng 11/2023) (người)	Dự báo số lượng cán bộ, công chức, viên chức có nhu cầu nhà ở	Dự báo số lượng cán bộ, công chức, viên chức tuyển dụng mới	
			Giai đoạn 2024 - 2025	Giai đoạn 2026-2030
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
	21	0	0	0
Tổng cộng		0	0	0

HIỆN TRẠNG VÀ NHU CẦU NHÀ Ở CHO HỘ GIA ĐÌNH
THƯỜNG XUYÊN BỊ ẢNH HƯỞNG BỞI THIÊN TAI, BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU

STT	Đơn vị hành chính	Hiện trạng (tính đến tháng 11/2023)			Dự báo số hộ gia đình có nhu cầu hỗ trợ nhà ở (hộ)	
		Tổng số hộ trong vùng hay xảy ra thiên tai	Số hộ cần di dời	Số hộ có nhu cầu về nhà ở nếu phải di dời	Giai đoạn 2024 - 2025	Giai đoạn 2026 - 2030
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
1	Thị trấn Thanh Hà	0	25	25	9	16
2						
Tổng cộng						

KẾT QUẢ THỰC HIỆN THU HỒI ĐẤT VÀ NHU CẦU NHÀ Ở PHỤC VỤ TÁI ĐỊNH CƯ (tính đến tháng 11/2023)

STT	Dự án cần phải thu hồi đất	Số hộ gia đình thực hiện thu hồi đất			Giai đoạn từ nay đến 2025		Giai đoạn 2026-2030		Ghi chú
		Tổng số hộ bị thu hồi đất	Số hộ nhận tái định cư bằng nhà (hộ)	Số hộ tái định cư bằng hình thức khác (hộ)	Số hộ nhận tái định cư bằng nhà (hộ)	Số hộ tái định cư bằng hình thức khác (hộ)	Số hộ nhận tái định cư bằng nhà (hộ)	Số hộ tái định cư bằng hình thức khác (hộ)	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
1	Dự án đã thực hiện thu hồi đất từ 2020 đến nay								
	Liệt kê từng dự án cần phải tái định cư, điền các thông tin từ cột (3) đến cột (5)								
2	Dự án đang triển khai, cần thu hồi đất								
	Liệt kê từng dự án cần phải tái định cư, điền các thông tin từ cột (3) đến cột (9)								
3	Các dự án dự kiến triển khai cần thu hồi đất								
	Liệt kê từng dự án dự kiến tái định cư, điền các thông tin từ cột (6) đến cột (9)								

Nơi nhận:
- Phòng KT&HT huyện;
- Lưu HSVP.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN THỊ TRẤN
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Công Thanh